

Số: /TB-SXD

Nghệ An, ngày tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 88/2025/QĐ-CTUBND ngày 10/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An quy định về phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thanh lý tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-SXD ngày 25/02/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc thành lập hội đồng thanh lý 03 xe ô tô của Sở Xây dựng Nghệ An năm 2026;

Căn cứ Biên bản định giá tài sản thanh lý ngày 18/3/2026;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-SXD ngày 19/3/2026 của Sở Xây dựng Nghệ An về việc phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá 03 xe ô tô của Sở Xây dựng Nghệ An thực hiện thanh lý theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh Nghệ An;

Sở Xây dựng Nghệ An thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

I. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Sở Xây dựng Nghệ An;
- Địa chỉ: Số 47, đường Lê Hồng Phong, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An;

- Điện thoại: 02383.844.530.

II. Thông tin về tài sản đấu giá, tổng giá khởi điểm:

STT	Tên tài sản	Giá khởi điểm (đồng)
1	Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI JOLIE - Biển kiểm soát: 37A-3589 - Số chỗ ngồi: 08 chỗ (cả lái phụ) - Số khung: RLA00VB2W51001439 - Số máy: 4G63R-Z05309 - Năm sản xuất: 2005 - Nước sản xuất: Việt Nam	41.800.000
2	Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI JOLIE - Biển kiểm soát: 37A-1327 - Số chỗ ngồi: 08 chỗ - Số khung: RLA00VB2W51001579 - Số máy: 4G63R-Z05149 - Năm sản xuất: 2005 - Nước sản xuất: Việt Nam	41.800.000
3	Xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI PAJERO - Biển kiểm soát: 37A-1306 - Số chỗ ngồi: 07 chỗ - Số khung: RLA00V31VW-1000057 - Số máy: 4G64-YB6403 - Năm sản xuất: 1998 - Nước sản xuất: Việt Nam	49.680.000
		133.280.000

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Mức giá khởi điểm trên không bao gồm thuế GTGT. Người trúng đấu giá có trách nhiệm thanh toán các loại thuế, phí và chi phí khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, vận chuyển, di dời tài sản (kể từ thời điểm nhận bàn giao tài sản) theo quy định của pháp luật.

III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá: (theo Phụ lục đính kèm thông báo này)

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp;

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại;

- Trường hợp có từ hai tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó;

- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn từ chối kết quả lựa chọn thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số điểm cao nhất liền kề để tổ chức cuộc đấu giá hoặc lựa chọn lại tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Trường hợp đến ngày nộp hồ sơ tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đăng ký thì người có tài sản xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản; Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 và các quy định hiện hành có liên quan.

IV. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ, quy cách hồ sơ:

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng Nghệ An và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản.

2. Địa điểm nộp hồ sơ: Văn phòng - Sở Xây dựng Nghệ An, Địa chỉ: Số 47, đường Lê Hồng Phong, phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quy cách hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, gồm:

- 01 bản chính văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (*không niêm phong*);

- 01 bộ hồ sơ được đóng thành quyển, để trong túi hồ sơ dán kín niêm phong (*bao gồm hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực và tài liệu/hình ảnh chứng minh, có đóng dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*), bố cục trình bày rõ ràng, nội dung sắp xếp theo thứ tự các tiêu chí tại Phụ lục đính kèm Thông báo này. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có bảng tự đánh giá, chấm điểm theo nội dung các tiêu chí và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Các tiêu chí chấm điểm không có tài liệu/hình ảnh chứng minh hợp pháp thì được coi như không có điểm ở tiêu chí đó;

- Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

4. Lưu ý:

- Sở Xây dựng Nghệ An chỉ nhận hồ sơ đăng ký trực tiếp, không nhận qua đường bưu điện hoặc các hình thức khác. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của đơn vị nộp hồ sơ và căn cước công dân.

- Sở Xây dựng không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

V. Thời gian, địa điểm thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thực hiện đấu giá

Sở Xây dựng sẽ thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng Nghệ An và Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Sở Xây dựng Nghệ An thông báo đến các Tổ chức hành nghề đấu giá biết và đăng ký tham gia./

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (để b/c);
- Cổng TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang TTĐT Sở Xây dựng;
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hồ Bá Thái

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Công văn số /SXD-VP ngày tháng 3 năm 2026 của Sở Xây dựng Nghệ An)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức hành nghề đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	<p>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</p>	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i></p> <p><i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i></p>	
4.3	<p><i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i></p>	
5.	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	7,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 05 năm</i>	4,0
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	6,0
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7,0
6.	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	2,0
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	3,0
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản</p>	4,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<p><i>hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<p><i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<p><i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i></p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	<p>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)</p>	8,0
1.	<p>Đã tổ chức hành nghề đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (xe ô tô thanh lý) trong năm trước liền kề, cụ thể:</p> <p>1.1 Đã tổ chức hành nghề đấu giá thành trên 20 hợp đồng (3,0 điểm)</p> <p>1.2 Đã tổ chức hành nghề đấu giá thành trên 10 hợp đồng và dưới 20 hợp đồng (2,0 điểm)</p> <p>1.3 Đã tổ chức hành nghề đấu giá thành dưới 10 hợp đồng (1,0 điểm)</p>	3,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Nghệ An, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	2,0
Tổng số điểm		100